



Anh
Tư Vấn & Kiểm Toán

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & KIỂM TOÁN ANH
Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn thuế, Hải quan và Tư vấn đầu tư



BẢN TIN
KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ &
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Phát hành định kỳ hàng tháng

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 4, Lô LK1, KĐT ICC nối đường Lạch Tray với đường Hồ Sen, Cầu Rào 2, P. Đông Hải, Q. Lê Chân, TP Hải Phòng
ĐT: 0225 3736866 * Email : acacvn@acacvn.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 3 toà nhà ngân hàng Sacombank, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
ĐT: 024 35568636 * Website : acacvn.com

Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	3
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	3-5
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)	6
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	7
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	9-10
CÁC VĂN BẢN KHÁC	11

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)**Điều kiện áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% với thiết bị y tế nhập khẩu**

Theo Công văn số 4069/TCHQ-TXNK ngày 13/8/2021 Tổng cục Hải Quan gửi Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện về việc áp dụng chính sách thuế GTGT với mặt hàng thiết bị y tế nhập khẩu theo đúng quy định tại Thông tư số 43/2021/TT-BTC (hiệu lực từ ngày 01/8/2021) sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC - quy định về thuế suất thuế GTGT 5% (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC). Theo đó, trường hợp đáp ứng quy định về Giấy phép nhập khẩu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn theo quy định pháp luật về y tế hoặc thuộc Danh mục trang thiết bị y tế thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 14/2018/TT-BYT, thì **áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 5%**.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Hướng dẫn về thuế TNDN đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa

Theo Thông tư số 71/2021/TT-BTC ngày 17/8/2021 của BTC hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa chưa truy thu theo Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 25/08/2014. Theo đó, các cơ sở thực hiện xã hội hóa được thành lập trước ngày 22/7/2016, có thu nhập từ hoạt động xã hội hóa sẽ được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng thời kỳ, cụ thể:

- Trường hợp cơ sở đáp ứng được các điều kiện tại Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm theo một trong các Quyết định 1466/QĐ-TTg hoặc Quyết định 693/QĐ-TTg hoặc Quyết định 1470/QĐ-TTg thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại kể từ thời điểm đáp ứng.
- Trường hợp đáp ứng được các điều kiện trước thời điểm mà 03 Quyết định trên có hiệu lực thì được hưởng ưu đãi về thuế TNDN cho thời gian còn lại kể từ thời điểm các Quyết định có hiệu lực.
- Trường hợp không đáp ứng được các điều kiện nêu trên thì phải kê khai bổ sung số thuế TNDN còn thiếu (nếu có), tự tính số thuế TNDN phải nộp hoặc cơ quan thuế thực hiện truy thu số thuế TNDN đến thời điểm đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Thông tư 71/2021/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/11/2021 và bãi bỏ Điều 24 của Thông tư 151/2014/TT-BTC.

Hướng dẫn xác định chi phí liên quan Covid-19 khi tính thuế TNDN, TNCN

Theo **Công văn số 31557/CTHN-TTHT** ngày 13/8/2021 của Cục thuế Hà Nội hướng dẫn về việc xác định chi phí liên quan đến phòng chống Covid-19 khi tính thuế TNDN, TNCN.

- Về việc xác định chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

+ Đối với chi phí cách ly cho người lao động: Trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động với người lao động trong đó có ghi khoản chi về tiền nhà do doanh nghiệp trả cho người lao động thì khoản chi phí trả cho cơ sở cách ly được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

+ Khoản chi phí xét nghiệm Covid-19, tiêm vacxin cho người lao động được coi là khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động, nếu khoản chi phí này được thực hiện theo quy định tại Điểm 2.30 Khoản 2 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC (được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC) và tổng số chi có tính chất phúc lợi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

- Về việc xác định thu nhập chịu thuế TNCN:

Trường hợp Công ty trong đợt dịch covid-19 có phát sinh các khoản chi phí phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định của pháp luật nếu các khoản chi này nội dung ghi rõ tên cá nhân hưởng thì được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định tại tiết đ.3.2 Khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Hướng dẫn về xác định phí lãi vay được trừ đối với DN có giao dịch liên kết

Theo **Công văn số 31449/CT-TTHT** ngày 12/8/2021 của Cục thuế Hà Nội hướng dẫn về xác định phí lãi vay được trừ đối với DN có giao dịch liên kết. Theo đó, doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ đối với mọi khoản chi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nếu đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 4 và không thuộc các quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính;

Đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết thì tổng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế. Doanh nghiệp kê khai tỷ lệ chi phí lãi vay trong kỳ tính thuế theo mẫu biểu và hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ.

Xác định chi phí lãi vay trong Doanh nghiệp có giao dịch liên kết

Theo **Công văn số 2953/TCT-TTKT** ngày 6/8/2021 của TCT về việc xác định chi phí lãi vay trong doanh nghiệp có giao dịch liên kết, cụ thể như sau:

+ Trường hợp Công ty A chỉ phát sinh giao dịch liên kết với đối tượng nộp thuế TNDN tại Việt Nam, áp dụng cùng mức thuế suất thuế TNDN với Công ty A và không bên nào hưởng ưu đãi thuế TNDN trong kỳ thì Công ty A được miễn kê khai xác định giá giao dịch liên kết tại mục III, mục IV, nhưng phải kê khai căn cứ miễn trừ tại mục I, mục II mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017 và Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ.

+ Công ty A là đối tượng nộp thuế TNDN theo phương pháp kê khai và có phát sinh giao dịch liên kết với Công ty B trong các kỳ tính thuế từ năm 2017 đến năm 2019 thì Công ty A thuộc đối tượng áp dụng Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017 và Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ. Theo đó, trường hợp trong năm 2017, 2018, 2019 Công ty A có phát sinh chi phí lãi vay thì chi phí lãi vay của Công ty A được xác định theo quy định của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP, Nghị định số 68/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật về thuế TNDN có liên quan.

Chính sách thuế TNDN

Theo **Công văn số 2921/TCT-CS** ngày 3/8/2021 của TCT hướng dẫn về chính sách thuế TNDN: đối với khoản chi mua và tiêm vắc xin ngừa covid-19 cho người lao động trong doanh nghiệp, nếu đáp ứng các điều kiện các khoản chi được trừ và không thuộc các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN thì DN được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)**Xác định thu nhập chịu thuế TNCN đối với các khoản chi phí phòng chống dịch covid-19**

Theo Công văn số 32040/CTHN-TTHT ngày 19/8/2021 của Cục thuế HN hướng dẫn về thuế TNCN đối với các khoản chi phí liên quan đến dịch Covid -19, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Tổng cục Thuế đã hướng dẫn tại công văn số 5032/TCT-CS ngày 26/11/2020 về việc chi phí cách ly phòng chống dịch Covid -19 của chuyên gia nước ngoài; Cục Thuế TP Hà Nội cũng đã có công văn số 29924/CTHN-TTHT ngày 30/07/2021 trả lời về việc chi phí phòng chống dịch Covid-19 hướng dẫn cụ thể: Trường hợp người lao động nước ngoài được Công ty chi trả khoản chi phí cách ly phòng chống dịch Covid-19 khi nhập cảnh vào Việt Nam thì khoản chi này là lợi ích được hưởng của người lao động. Do đó, khoản chi nêu trên được tính vào thu nhập chịu thuế Thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của người lao động.

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Nghĩa vụ nộp thuế nhà thầu thay cho NCC không có trụ sở tại Việt Nam

Theo **Công văn số 31556/CTHN-TTHT** ngày 13/8/2021 của Cục thuế Hà Nội hướng dẫn về nghĩa vụ nộp thuế nhà thầu thay cho NCC không có trụ sở ở Việt Nam, cụ thể:

Trường hợp Nhà thầu phụ nước ngoài (có cơ sở thường trú hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam) có phát sinh thu nhập tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì nhà thầu phụ nước ngoài thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư số 103/2014/TT-BTC. Trường hợp Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu phụ nước ngoài. Tỷ lệ % tính thuế GTGT và TNDN trên doanh thu thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a Khoản 2 Điều 12 và điểm a Khoản 2 Điều 13 Thông tư 103/2014/TT-BTC. Việc mở MST của nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm e Khoản 3 Điều 5 và Khoản 6 Điều 7 Thông tư 105/2020/TT-BTC

Trường hợp nhà cung cấp nước ngoài thực hiện cung cấp hàng hóa cho tổ chức Việt Nam không kèm theo các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam dưới các hình thức giao hàng tại cửa khẩu nước ngoài hoặc giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư 103/2014/TT-BTC thì thuộc đối tượng không áp dụng Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Trường hợp nhà cung cấp nước ngoài thực hiện cung cấp nguyên vật liệu, hàng hoá theo hợp đồng dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư 103/2014/TT-BTC); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo dịch vụ tiến hành tại Việt Nam (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị, của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì:

+ Về thuế GTGT: Giá trị hàng hóa chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định, phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT; Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ đi kèm (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) thì thuế GTGT được tính chung cho cả hợp đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư 103/2014/TT-BTC. Tỷ lệ % thuế GTGT trên doanh thu tính thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Tiết a Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

+ Về thuế TNDN: Thu nhập chịu thuế TNDN là toàn bộ giá trị hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư 103/2014/TT-BTC. Tỷ lệ % thuế TNDN trên doanh thu tính thuế thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a Khoản 2 Điều 13 Thông tư 103/2014/TT-BTC

VẤN ĐỀ KHÁC

Cập nhật Nghị định 80/2021 hướng dẫn Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của CP hướng dẫn Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo đó, quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau:

(1) Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng.

(2) Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 20 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản (1).

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 50 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản (1).

(3) Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và tổng doanh thu của năm không quá 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản (1), (2).

Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 300 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định tại khoản (1), (2).

Nghị định 80/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/10/2021 và thay thế Nghị định 39/2018/NĐ-CP.

Bổ sung đối tượng miễn đóng đoàn phí công đoàn

Theo **Công văn số 2475/TLĐ** ngày 10/8/2021 của TLĐ hướng dẫn bổ sung đối tượng miễn đóng đoàn phí công đoàn: Đối với đoàn viên công đoàn tại các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp có mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng thì không phải đóng đoàn phí công đoàn trong thời gian hưởng mức lương nêu trên.

Thời gian thực hiện miễn đóng đoàn phí công đoàn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 áp dụng từ 1/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

Một số điểm mới về BHXH bắt buộc từ ngày 01/9/2021

Từ ngày 01/9/2021, nhiều quy định mới về BHXH bắt buộc tại Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH sửa đổi Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH chính thức có hiệu lực; trong đó có thể kể đến như:

- Bổ sung quy định Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đồng thời là người giao kết hợp đồng lao động thì tham gia BHXH theo đối tượng là người giao kết hợp đồng lao động.

(Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn hàng tháng đóng 8% mức lương cơ sở vào quỹ hưu trí và tử tuất. Trong khi đó, người giao kết hợp đồng lao động hàng tháng đóng 8% mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH vào quỹ hưu trí và tử tuất).

- Đối với trường hợp NLD nghỉ việc do mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài thì bổ sung quy định:

Mức hưởng chế độ ốm đau của những ngày lễ không trọn tháng tối đa bằng mức trợ cấp ốm đau một tháng (hiện nay không quy định mức tối đa).

- Trường hợp lao động nữ mang thai đôi trở lên mà khi sinh nếu có con bị chết hoặc chết lưu thì thời gian hưởng, trợ cấp thai sản khi sinh con và trợ cấp một lần khi sinh con được tính theo số con được sinh ra, bao gồm cả con bị chết hoặc chết lưu.

(Hiện nay, chế độ thai sản chế độ thai sản chỉ được giải quyết đối với con còn sống theo Khoản 3 Điều 10 Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH).

Quy chế đánh giá với kế toán viên chuyên nghiệp tiêu chuẩn ASEAN

Theo **Quyết định số 1529/QĐ-BTC** ngày 9/8/2021 của BTC về Quy chế đánh giá đối với kế toán viên chuyên nghiệp tiêu chuẩn ASEAN. Quy chế này được xây dựng trên các cam kết của Việt Nam tại thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kế toán, kiểm toán trong ASEAN.

Trong đó, ứng viên đáp ứng tất cả tiêu chuẩn sau có thể đăng ký công nhận là kế toán viên chuyên nghiệp tiêu chuẩn ASEAN (ASEAN CPA):

- Có chứng chỉ kế toán viên Việt Nam hoặc chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam;
- Có thời gian công tác thực tế về kế toán, kiểm toán, tài chính ít nhất 3 năm trong 5 năm liên tục từ khi được cấp bằng tốt nghiệp đại học tới thời điểm nộp đơn đăng ký công nhận ASEAN CPA;
- Tuân thủ và đảm bảo chương trình cập nhật kiến thức (CPD) theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy chế, đơn cử như:
 - + Chậm nhất ngày 31/8 hằng năm, để duy trì chức danh ASEAN CPA thì mỗi ASEAN CPA phải đảm bảo quy định hiện hành về giờ cập nhật kiến thức tương tự như áp dụng đối với kế toán viên hành nghề, kiểm toán viên hành nghề tại Việt Nam;
 - + Nộp báo cáo duy trì chức danh ASEAN CPA hằng năm cho Bộ tài chính;
- Không vi phạm nghiêm trọng các quy định về chuyên môn, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán của Việt Nam và quốc tế.

Chính sách lương, BHXH, hỗ trợ Covid-19 với NLD tạm hoãn HĐLĐ, ngừng việc

Tình hình dịch bệnh căng thẳng khiến nhiều NLD phải thực hiện tạm hoãn hợp đồng lao động hoặc là ngừng việc. Trong thời gian tạm hoãn, ngừng việc vì Covid-19 thì đây là những chính sách liên quan mà NLD cần biết:

Tạm hoãn hợp đồng vì Covid-19 sẽ thuộc trường hợp tạm hoãn do hai bên thỏa thuận theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Lao động 2019. Tức là khi NLD và doanh nghiệp đạt được thỏa thuận về việc hai bên sẽ tạm hoãn thực hiện những nội dung trong hợp đồng lao động đã ký trước đó.

Trong thời gian tạm hoãn hợp đồng lao động thì đây là những quy định mà NLD cần nắm:

Không được hưởng lương và quyền, lợi ích đã giao kết trong hợp đồng nếu không có thỏa thuận khác

Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg quy định về điều kiện, thủ tục để NLD bị tạm hoãn HĐLĐ được nhận hỗ trợ như sau

Điều kiện hỗ trợ

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tự thực ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

- Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/5/2021 đến ngày 21/12/2021.
- Đang tham gia BHXH bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động.

Thành phần Hồ sơ

- Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương.
- Danh sách NLD có xác nhận của cơ quan BHXH theo Mẫu số 05.
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh NLD đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; GCN nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền.

Trình tự, thủ tục thực hiện

Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục đề nghị cơ quan BHXH xác nhận NLD đang tham gia BHXH.

Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan BHXH xác nhận việc tham gia BHXH của NLD.

Bước 2: Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 15 Quyết định 23 đến UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở chính.

Lưu ý: Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND cấp huyện thẩm định, trình UBND cấp tỉnh.
- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Nếu không phê duyệt, UBND cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

VĂN BẢN KHÁC

- ❖ Theo **Công văn số 5799/VPCP-KTTH** ngày 20/8/2021 của VPCP về việc miễn thuế nhập khẩu nguyên vật liệu để sản xuất que test nhanh kháng nguyên Covid-19 phục vụ phòng, chống dịch.
- ❖ Theo **Công văn số 3868/TCHQ-TXNK** ngày 4/8/2021 của TCHQ về việc quản lý Danh mục miễn thuế điện tử.
- ❖ Theo Công văn số **31450/CTHN-TTHT** ngày 12/8/2021 của Cục thuế HN về chính sách thuế.
- ❖ Theo **Công văn số 4137/TCHQ-TXNK** ngày 23/08/2021 của TCHQ về việc chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với lô hàng máy tạo ôxi .